

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ
BỘ MÔN LỊCH SỬ LỚP 11

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2025-2026

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Nêu được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản, mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực, kết quả, ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được sự xác lập của CNTB ở Châu Âu và Bắc Mỹ.
- Trình bày được sự phát triển của CNTB từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.
- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của CNTB.
- Nêu được khái niệm CNTB hiện đại. Nêu được tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích và liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới có liên hệ với lịch sử Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Bài/ nội dung	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ %
		TNKQ			Tự luận						
		Biết	Hiểu	Vd	Biết	Hiểu	Vd	Biết	Hiểu	Vd	
1	Bài 1. Một số vấn đề chung về CMTS	8	5	0	0	0,5	0,5				
2	Bài 2. Sự xác lập và phát triển của CNTB.	7	4	0	0	0,5	0,5				
Tổng số câu		15 NLC	9 NLC	0				16	11	4	
		1/ĐS	2/ĐS	3,4/ĐS	0	1	1				
Tổng số điểm		4,0	2,5	0,5		0,5	2,5	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %		70			30			40	30	30	100%

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần 1: Trắc nghiệm:

A. NHẬN BIẾT:

Câu 1. Lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là giai cấp

A. địa chủ. **B.** nông dân. **C.** công nhân. **D.** tư sản.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn nào ?

A. tự do cạnh tranh. **B.** cải cách đất nước.

C. đế quốc chủ nghĩa. **D.** chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Trong các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng là:

A. giai cấp địa chủ.

B. giai cấp tư sản.

C. quần chúng nhân dân.

D. giai cấp nông dân.

Câu 4. Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Quân sự, văn hóa.

B. Văn hóa – giáo dục.

C. Chính trị, ngoại giao.

D. Khoa học – công nghệ.

Câu 5. Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?

A. Dân tộc và dân sinh.

B. Độc lập và dân chủ.

C. Dân tộc và dân chủ.

D. Dân tộc và độc lập.

Câu 6. Tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện thông qua lĩnh vực nào sau đây?

A. Quân sự, văn hóa.

B. Văn hóa – giáo dục.

C. Chính trị, ngoại giao.

D. Khoa học – công nghệ.

Câu 7. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI -XVIII có hai nhiệm vụ cơ bản là

A. dân tộc và dân chủ.

B. dân tộc và dân sinh.

C. độc lập và tự do.

D. dân chủ và dân quyền.

Câu 8. Một trong những lực lượng lãnh đạo chủ yếu của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI – XVIII là giai cấp

A. tư sản.

B. công nhân.

C. nông dân.

D. địa chủ.

Câu 9. Lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

A. tư sản và chủ nô.

B. tư sản và quý tộc mới.

C. tăng lữ và quý tộc.

D. Chủ nô và quý tộc

Câu 10. “Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Sác- lơ I, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản” là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản ở quốc gia nào sau đây?

A. Nga

B. Pháp.

C. Anh.

D. Bắc Mỹ.

B. THÔNG HIỂU:

Câu 1. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

D. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

Câu 2. Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là gì?

A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.

D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Câu 3: Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII - XVIII là

A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.

B. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.

C. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

D. xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ.

Câu 4. Lãnh đạo các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XVIII **không** bao gồm lực lượng nào sau đây?

A. tư sản.

B. quý tộc mới.

C. chủ nô.

D. công nhân.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII – XVIII?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

Câu 6. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỷ XVIII) và cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Có sự lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới.
- D. Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

Câu 7. Mức độ thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại khác nhau là do

- A. điều kiện lịch sử.
- B. giai cấp lãnh đạo.
- C. động lực cách mạng.
- D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 8. Đặc điểm nổi bật của tình hình chính trị nước Anh và Pháp trước khi bùng nổ cách mạng tư sản là

- A. tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế.
- B. là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.
- C. xuất hiện kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- D. xuất hiện trào lưu triết học ánh sáng.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là đặc điểm tình hình nước Pháp cuối thế kỉ XVIII?

- A. Lấy Thanh giáo làm ngọn cờ tư tưởng.
- B. Xuất hiện trào lưu Triết học ánh sáng.
- C. Xã hội phân chia thành các đẳng cấp.
- D. Vua Lu-I XVI có quyền lực tuyệt đối.

Câu 10. Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại đều

- A. dẫn đến xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- B. tạo ra một nền dân chủ, tự do thực sự, rộng rãi
- C. lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập nền cộng hòa.
- D. lật đổ chế độ thực dân, thiết lập nền cộng hòa.

C. VẬN DỤNG:

Câu 1. Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

- A. Quá trình hợp tác ở các nước tư bản.
- B. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.
- C. Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời.
- D. Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền?

- A. Sự tập trung sản xuất và tư bản ở mức cao.
- B. Xuất khẩu tư bản đóng vai trò quan trọng.
- C. Đầu tư, hợp tác với các nước đang phát triển.
- D. Tăng cường phân chia lãnh thổ thế giới.

Câu 3. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

- A. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.
- B. CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.
- C. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.
- D. CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

Câu 4. Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

- A. sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.
- B. xuất hiện các tổ chức độc quyền có vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.
- C. lực lượng lao động có nhiều chuyển biến về cơ cấu, chuyên môn, nghiệp vụ.
- D. các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới.

Câu 5. Một trong những thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt là

- A. tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng tài chính mang tính toàn cầu.
- B. sức sản xuất của các ngành kinh tế ngày càng cao.
- C. khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.
- D. lực lượng lao động có chất lượng ngày càng cao.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI - XVIII?

- A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- B. Tạo điều kiện cho sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. Thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và liên minh của họ
- D. Mở ra thời đại thời đại thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa

Câu 8. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu vua Sác- lơ I.
- B. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập
- C. Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu vua Lu- i XVI.
- D. Thiết lập chính quyền của giai cấp tư sản và chủ nô

Câu 9. Một trong những điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

- A. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. do tư sản và chủ nô lãnh đạo.
- C. xóa bỏ chế độ phong kiến và nô lệ.
- D. Diễn ra dưới hình thức nội chiến.

Câu 10. Điểm khác biệt về tình hình chính trị Bắc Mỹ so với nước Anh và Pháp trước khi cách mạng tư sản bùng nổ thế kỉ XVIII là

- A. thực dân phương Tây thống trị
- B. chế độ phong kiến kìm hãm.
- C. xuất hiện tầng lớp quý tộc mới.
- D. xã hội tồn tại chế độ đẳng cấp.

II. Trắc nghiệm lựa chọn Đúng- Sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên chủ nghĩa tư bản không thể khắc phục những mâu thuẫn vốn có của nó...”

(Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, báo Nhân Dân, số ra ngày 17/5/2021)

- a. Chủ nghĩa tư bản là hệ thống chính trị có ảnh hưởng toàn cầu.
- b. Chủ nghĩa tư bản đem lại những thành tựu quan trọng về khoa học- công nghệ cho thế giới.
- c. Hạn chế lớn nhất của chủ nghĩa tư bản là chưa giải quyết được mâu thuẫn xã hội.
- d. Những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản sẽ được khắc phục trong nhà nước chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau.

“- Sự tập trung sản xuất và tư bản đạt tới một mức độ phát triển cao khiến nó tạo ra những tổ chức độc quyền có một vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

- Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp và trên cơ sở “tư bản tài chính” đó, xuất hiện một bọn đầu sỏ tài chính.

- Việc xuất khẩu tư bản, khác với việc xuất khẩu hàng hoá, đã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt.
- Sự hình thành những liên minh độc quyền quốc tế của bọn tư bản chia nhau thế giới.
- Việc các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới”.

(Lê-nin, *Toàn tập*, Tập 27, NXB Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.402)

- Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền là xuất hiện các tổ chức độc quyền.
- tổ chức độc quyền là sự liên minh giữa các giai cấp tư sản và chủ nô để thu lợi nhuận cao.
- Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tạo nên “tư bản tài chính”
- Các cường quốc tư bản chủ nghĩa bắt đầu xâm lược, phân chia thuộc địa trên thế giới.

Câu 3:. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ nghĩa tư bản, với tư cách là phương thức sản xuất được hình thành và thay thế phương thức sản xuất phong kiến trong lịch sử, là chế độ kinh tế - xã hội tiến bộ hơn nhiều so với các chế độ kinh tế - xã hội trước đó. Đặc biệt, nhờ vận dụng hiệu quả quy luật của kinh tế thị trường, giai cấp tư sản trong quá trình thống trị chưa đầy một thế kỷ “đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”

(*Tạp chí cộng sản*, số ra ngày 21-4-2001)

- Chủ nghĩa tư bản là phương thức sản xuất tiến bộ, đã đem lại lực lượng sản xuất to lớn chưa từng có trong lịch sử.
- Chủ nghĩa tư bản là phương thức sản xuất kế tiếp, thay thế cho xã hội nguyên thủy.
- Một trong những kinh nghiệm, bài học thành công của Chủ nghĩa tư bản là vận dụng hiệu quả quy luật của kinh tế thị trường.
- Trong xã hội Chủ nghĩa tư bản, không có giai cấp thống trị, mọi hoạt động kinh tế, sản xuất và hưởng thụ đều mang tính công bằng, dân chủ.

III. Tự luận

Câu 1: Vì sao cách mạng tư sản lại diễn ra? Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản là gì?

Câu 2: Tìm hiểu mối liên hệ giữa bản Tuyên ngôn độc lập (Mỹ, năm 1776) và bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền (Pháp, năm 1789) với bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam (năm 1945).

Câu 3: Trình bày quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây. Phân tích các vai trò của thuộc địa.

Câu 4: Nêu khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. Trình bày suy nghĩ của em về tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2025 – 2026
MÔN THI: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút

Phần I . Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh chọn từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (6 điểm).*

Câu 1. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI -XVIII có hai nhiệm vụ cơ bản là
A. dân tộc và dân chủ. B. dân tộc và dân sinh. C. độc lập và tự do. D. Dân chủ

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn
A. tự do cạnh tranh. B. cải cách đất nước.
C. đế quốc chủ nghĩa. D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Động lực nào quyết định thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?
A. Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân.
B. Giai cấp lãnh đạo và những nhà tư tưởng.
C. Điều kiện lịch sử và các nhân tố khách quan.
D. Điều kiện lịch sử và các nhân tố chủ quan.

Câu 4. “Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Sác- lơ I, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản” là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản ở quốc gia nào sau đây?
A. Nga B. Pháp. C. Anh. D. Bắc Mỹ.

Câu 5. Nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?
A. Dân tộc và dân sinh. B. Độc lập và dân chủ.
C. Dân tộc và dân chủ. D. Dân tộc và độc lập.

Câu 6. Tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có điểm giống nhau là gì?
A. Về tư tưởng, trào lưu triết học Ánh sáng phát triển với nhiều đại diện tiêu biểu.
B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển trong lòng chế độ phong kiến.
C. Mâu thuẫn xã hội gay gắt, nhất là về mâu thuẫn giữa các đẳng cấp trong xã hội.
D. Thể chế chính trị quân chủ chuyên chế được đặt dưới sự cai trị của vua Lu-i XVI.

Câu 7. Đến đầu thế kỷ XX, hai quốc gia có hệ thống thuộc địa giàu có, rộng lớn nhất là
A. Anh, Pháp. B. Pháp, Đức.
C. Đức, Mỹ. D. Mỹ, Nhật.

Câu 8. Trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại, thuật ngữ “quý tộc mới” được hiểu là
A. một bộ phận quý tộc kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
B. những người có thế lực về chính trị nhưng non yếu về kinh tế.
C. bộ phận đại diện quyền lợi cho dân nghèo, thiếu đất canh tác.
D. bộ phận kiên quyết nhất thúc đẩy cách mạng đi đến đỉnh cao.

Câu 9. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) đến nay, thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản là

A. chủ nghĩa thực dân mới. B. đế quốc chủ nghĩa.
C. chủ nghĩa tư bản hiện đại D. chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 10. Đây là một trong những hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản?
A. Phát kiến địa lý. B. Chủ nghĩa xã hội.
C. Giai cấp vô sản. D. Buôn bán nô lệ.

Câu 11. Nguyên nhân trực tiếp nào đã thúc đẩy các nước đế quốc tiến hành xâm lược các nước châu Á, Phi, Mỹ Latinh?
A. Thực hiện tham vọng bá chủ toàn thế giới. B. Do nhu cầu về nguyên liệu và nhân công.

C. Khát vọng chinh phục những vùng đất mới. D. Thúc đẩy sự giao lưu văn hóa các châu lục.

Câu 12. Từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản Âu - Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, hiện nay để tăng năng suất lao động, Việt Nam cần phải

A. Tham gia các liên minh kinh tế với các nước tư bản hùng mạnh.

B. nhà nước tăng cường mua các phát minh khoa học trên thế giới.

C. nghiên cứu, cải tiến, áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

D. tăng cường thành lập các tổ chức độc quyền để tăng cạnh tranh.

Câu 13. Điểm khác biệt về tình hình chính trị Bắc Mỹ so với nước Anh và Pháp trước khi cách mạng tư sản bùng nổ thế kỉ XVIII là

A. thực dân phương Tây thống trị B. chế độ phong kiến kìm hãm.

C. xuất hiện tầng lớp quý tộc mới. D. xã hội tồn tại chế độ đẳng cấp.

Câu 14. Điểm chung trong tiền đề tư tưởng của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII - XVIII là

A. Xuất hiện trào lưu tư tưởng tiến bộ của tư sản. B. Xuất hiện trào lưu triết học ánh sáng.

C. Xuất hiện các giai cấp, tầng lớp xã hội mới. D. Xuất hiện trào lưu xã hội không tưởng.

Câu 15. Lãnh đạo các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XVIII **không** bao gồm lực lượng nào sau đây?

A. tư sản. B. quý tộc mới. C. chủ nô. D. công nhân.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII – XVIII?

A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.

B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.

C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.

D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

Câu 17. Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại đều

A. dẫn đến xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

B. tạo ra một nền dân chủ, tự do thực sự, rộng rãi

C. lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập nền cộng hòa.

D. lật đổ chế độ thực dân, thiết lập nền cộng hòa.

Câu 18: Trước khi cách mạng tư sản bùng nổ, cả Anh và Pháp đều

A. theo thể chế quân chủ chuyên chế B. theo thể chế quân chủ lập hiến

C. là thuộc địa của thực dân bên ngoài D. có nền nông nghiệp lạc hậu, manh mún

Câu 19: Nội dung nào phản ánh **không** đúng về nhiệm vụ dân chủ trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

A. Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế. B. Xác lập nền dân chủ tư sản.

C. Đem lại quyền tự do chính trị cho người dân. D. Thống nhất thị trường dân tộc.

Câu 20. Đầu thế kỉ XIX, các nước Mỹ Latinh giành độc lập từ tay thực dân

A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

B. Anh và đế quốc Mỹ.

C. Tây Ban Nha và Pháp.

D. Pháp và Đức.

Câu 21. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản

A. trong giai đoạn tự do cạnh tranh

B. bắt đầu chuyển sang giai đoạn độc quyền.

C. từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay.

D. Từ sau chiến tranh thế giới thứ I đến nay

Câu 22. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công, các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

- A. hợp tác và mở rộng đầu tư. B. thu hút vốn đầu tư bên ngoài.
C. xâm lược và mở rộng thuộc địa. D. đổi mới hình thức kinh doanh.

Câu 23. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh. B. cải cách đất nước. C. đế quốc chủ nghĩa. D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 24. Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

- A. xâm lược thuộc địa. B. giao lưu buôn bán. C. toàn cầu hóa. D. hợp tác kinh tế.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (1 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau đây, *trong mỗi ý a), b), c), d) thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

“- Sự tập trung sản xuất và tư bản đạt tới một mức độ phát triển cao khiến nó tạo ra những tổ chức độc quyền có một vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

- Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp và trên cơ sở “tư bản tài chính” đó, xuất hiện một bọn đầu sỏ tài chính.

- Việc xuất khẩu tư bản, khác với việc xuất khẩu hàng hoá, đã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

- Sự hình thành những liên minh độc quyền quốc tế của bọn tư bản chia nhau thế giới.

- Việc các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới”.

(Lê-nin, Toàn tập, Tập 27, NXB Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.402)

a. Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền là xuất hiện các tổ chức độc quyền.

b. tổ chức độc quyền là sự liên minh giữa các giai cấp tư sản và chủ nô để thu lợi nhuận cao.

c. Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tạo nên “tư bản tài chính”

d. Các cường quốc tư bản chủ nghĩa bắt đầu xâm lược, phân chia thuộc địa trên thế giới.

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Trình bày tiền đề kinh tế của các cuộc cách mạng tư sản ? Vì sao nói “ Cách mạng tư sản là một bước tiến lớn trong sự phát triển của lịch sử nhân loại”?

Câu 2: Chủ nghĩa tư bản hiện đại là gì? Phân tích một thành tựu của chủ nghĩa tư bản hiện đại có tác động đến cuộc sống ngày nay.